TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 336/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 4 - 2019
V/v " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp - Cán bộ hưu trí phường Lê Lợi.

2. Bà Cao Thị Chính - Cán bộ hưu trí phường Thị Nại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 1193/2018/TLST-HN ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Chị Lê Đặng Ái V, sinh năm : 1983; cư trú tại số 127 Phó Đức Chính, thành phố QN, tỉnh BĐ (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Tấn Đ, sinh năm : 1977; cư trú tại số 127 Phó Đức Chính, thành phố QN, tỉnh BĐ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Lê Đặng Ái V trình bày:

Chị và anh Phạm Tấn Đ trước khi kết hôn có tìm hiểu được 02 năm, đến năm 2007 thì vợ chồng tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2007 tại UBND phường HC, TP.Q, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ ham mê cờ bạc, nợ nần. Chị cũng như gia đình đã nhiều lần khuyên giải, anh Đ có hứa sẽ thay đổi nhưng sau đó vẫn tiếp tục cờ bạc rất nhiều lần.

Hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà, nhưng mạnh ai nấy sống không còn quan tâm, không còn chăm sóc cho nhau.

Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Phạm Tấn Đ để ổn định cuộc sống. Hiện nay chị không có thai.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Phạm Lê Ý N, sinh ngày 15/5/2007 và Phạm Duy B, sinh ngày 10/7/2012. Hiện nay sức khỏe hai con bình thường. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/12/2018, bị đơn anh Phạm Tấn Đ trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị V khai là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến khoảng năm 2016 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh ham chơi cờ bạc 03 lần. Vợ chồng ly thân đã được 01 tháng.

Nay chị V xin ly hôn, anh Đ không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với vợ, anh biết bản thân mình sai, mong muốn được hàn gắn tình cảm gia đình để cùng nhau chăm sóc nuôi dạy các con.

Về con chung: Anh thống nhất lời khai của chị V, vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Lê Ý N, sinh ngày 15/5/2007 và Phạm Duy B, sinh ngày 10/7/2012. Hiện nay đang sống với chị V, sức khỏe bình thường. Trong trường hợp ly hôn anh tự nguyện giao hai con Phạm Lê Ý N và Phạm Duy B cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/2 cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự : Nguyên đơn chị Lê Đặng Ái V đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật

TTDS. Bị đơn anh Phạm Tấn Đ không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật TTDS.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Đặng Ái V xin ly hôn anh Phạm Tấn Đ.
- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phạm Lê Ý N, sinh ngày 15/5/2007 và Phạm Duy B, sinh ngày 10/7/2012. Giao hai con cho chị V nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ đến khi có đơn yêu cầu.
- Về tài sản chung : Chị V không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Án phí HNGĐ : Chị Lê Đặng Ái V phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Đặng Ái V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", Tòa án nhân dân thành phố Q đã thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Tấn Đ đã đến Tòa làm việc, tự viết bản khai và có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung : Chị Lê Đặng Ái V và anh Phạm Tấn Đ chung sống với nhau từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 16/3/2007 thì đăng ký kết hôn tại phường HC, TP. QN, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị V cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh Đ nhiều lần tham gia cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị đã khuyên anh Đ từ bỏ cờ bạc để lo cho cuộc sống gia đình, các con. Anh Đ nhiều lần hứa sửa đổi và chị cũng đã nhiều lần tạo điều kiện, cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Còn anh Đ cho rằng vẫn còn tình cảm với chị V, anh mong muốn chị V cho anh cơ hội để thay đổi, sửa chữa, anh cũng thừa nhận có cờ bạc nhưng nay anh đã từ bỏ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh Đ tiếp tục vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh cũng không có thiện chí muốn hòa hợp.

Xét mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Lê Đặng Ái V xin được ly hôn anh Phạm Tấn Đ là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung : Chị V và anh Đ có hai con chung là Phạm Lê Ý N, sinh ngày 15/5/2007 và Phạm Duy B, sinh ngày 10/7/2012. Chị V và anh Đ đều

thống nhất giao hai con cho chị V nuôi dưỡng và phù hợp với nguyên vọng của các cháu. Do đó HĐXX chấp nhận giao hai cháu Phạm Lê Ý N và Phạm Duy B cho chị V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung : Chị V, anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí : Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội chị Lê Đặng Ái V phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Đặng Ái V được ly hôn anh Phạm Tấn Đ.

2- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Chị Lê Đặng Ái V và anh Phạm Tấn Đ có hai con chung là Phạm Lê Ý N, sinh ngày 15/5/2007 và Phạm Duy B, sinh ngày 10/7/2012.

2.2. Giao hai cháu Phạm Lê Ý N và Phạm Duy B cho chị Lê Đặng Ái V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ đến khi có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích của con các bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3 - Về án phí : Chị Lê Đặng Ái V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0000670 ngày 03/12/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Q.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có

mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Ngọc Lan

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Xuân Hương

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**